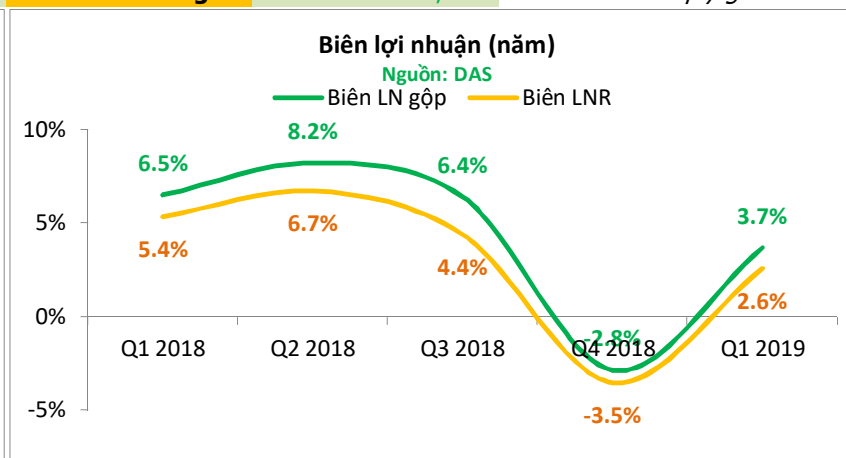
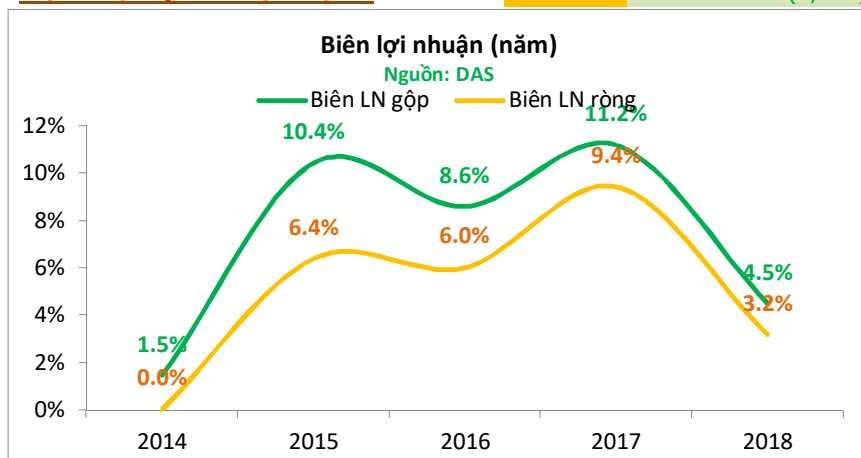


MUC HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Net Cash VND (1,038)

Net Working VND 1,113

Theo BCTC quý gần nhất



Biên LNG 2018

Suy giảm

Biên lợi nhuận gộp có sự biến động trong 3 năm gần đây

Biên lợi nhuận ròng có sự biến động trong 3 năm gần đây

Biên LN ròng 2018

Suy giảm

Biên lợi nhuận gộp biến động trong năm

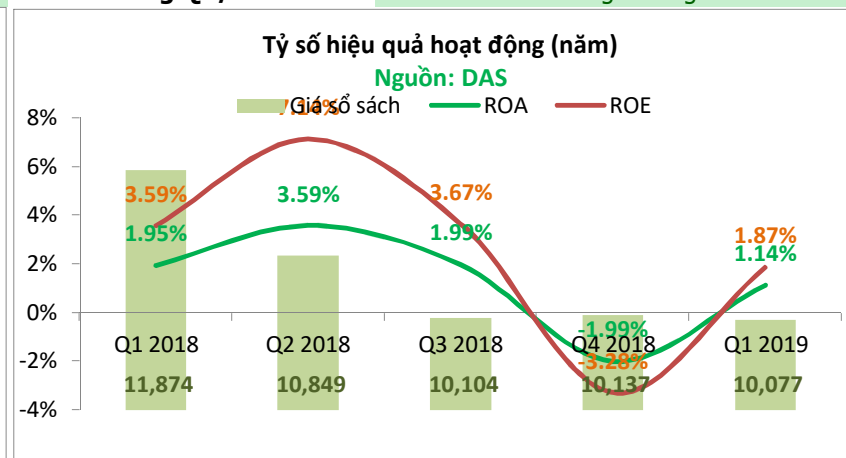
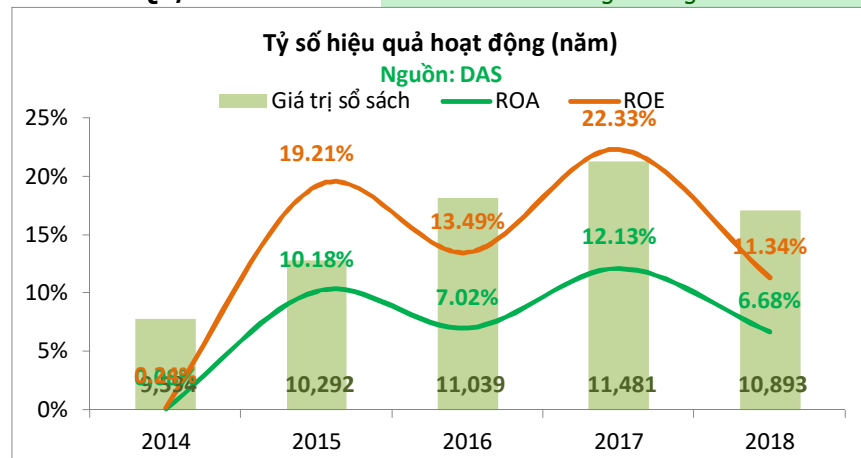
Biên lợi nhuận ròng biến động trong năm

Biên LNG Q4/2018

Tăng trưởng

Biên LN ròng Q4/2018

Tăng trưởng



Tỷ số ROA năm 2018

Suy giảm

ROA biến động tăng giảm trong ba năm qua không theo xu hướng rõ ràng

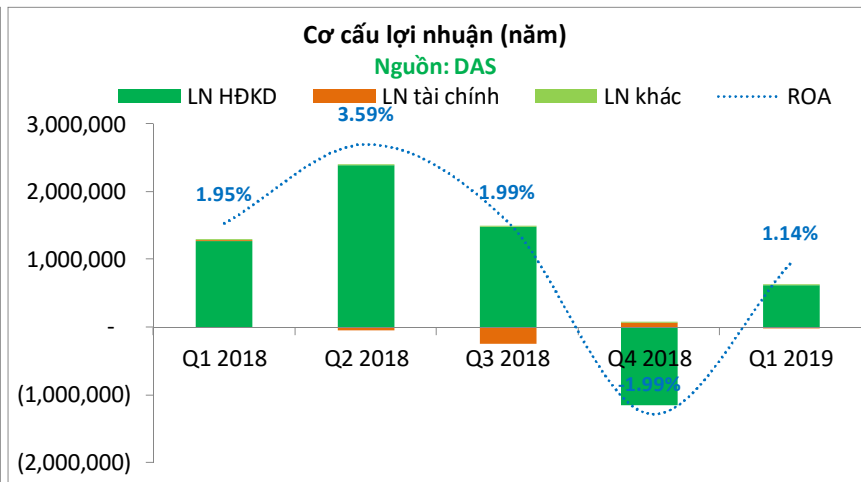
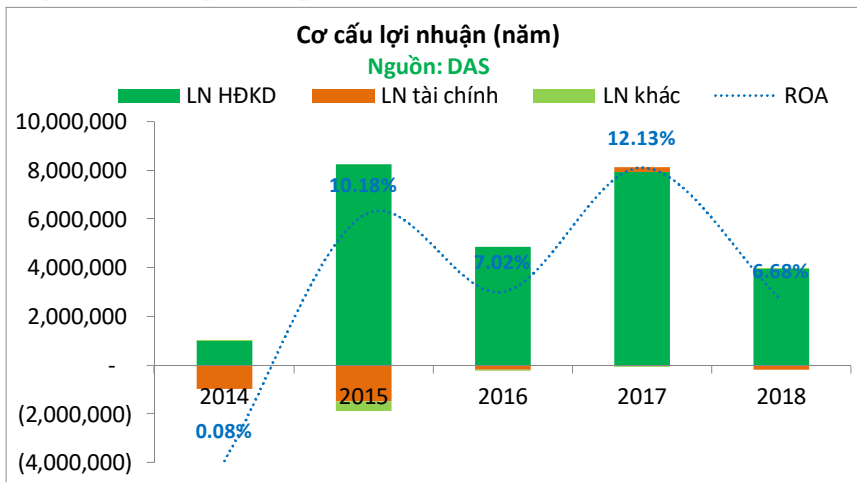
ROE biến động tăng giảm trong ba năm qua không theo xu hướng rõ ràng

Tỷ số ROE năm 2018

Suy giảm

HĐKD biến động trong 3 quý gần đây

MỤC CƠ CẤU LỢI NHUẬN VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU



Tổng lợi nhuận năm 2018 so với 2017

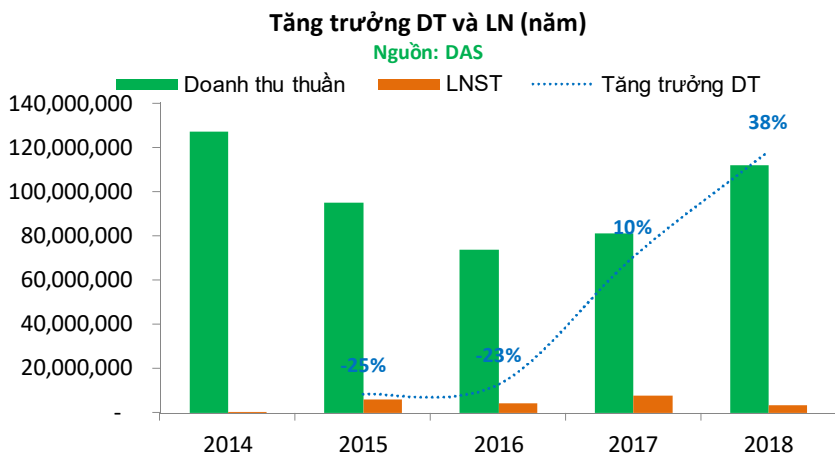
Suy giảm

Lợi nhuận năm đến chủ yếu từ hoạt động kinh doanh chính

Lợi nhuận quý 4/2018 so với Q4/2017

Suy giảm

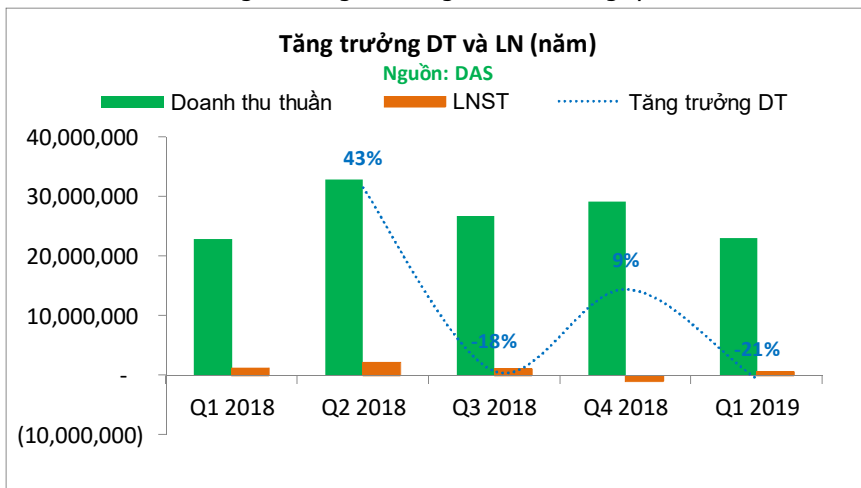
Lỗi tài chính => làm giảm tổng LN trong năm của công ty



Doanh thu 2018 so với 2017

Tăng trưởng

Doanh thu tăng trưởng ba năm liên tiếp => tốt
LNR biến động trong ba năm gần nhất

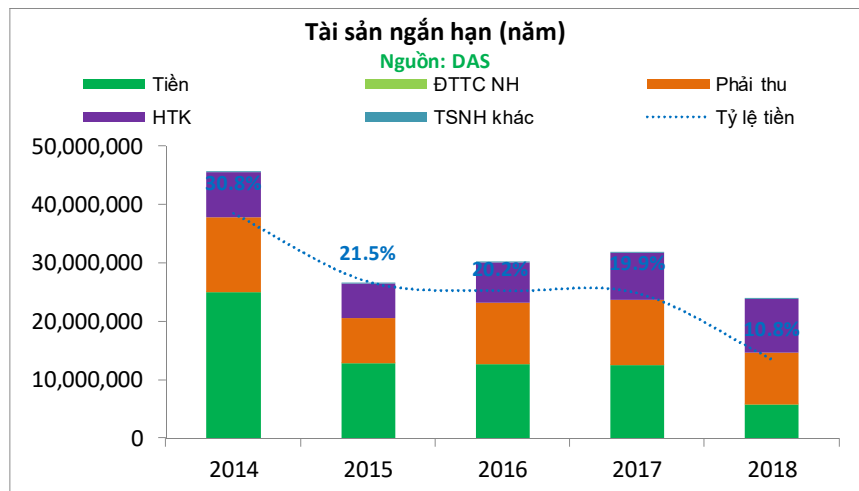
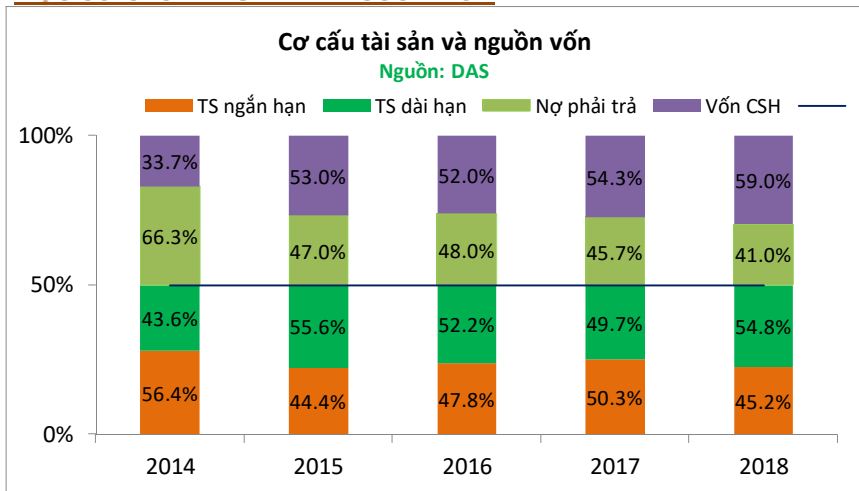


Doanh thu Q4/2018 so với cùng kỳ

Tăng trưởng

Doanh thu biến động trong ba quý gần nhất
LNR biến động trong ba quý gần nhất

MỤC CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

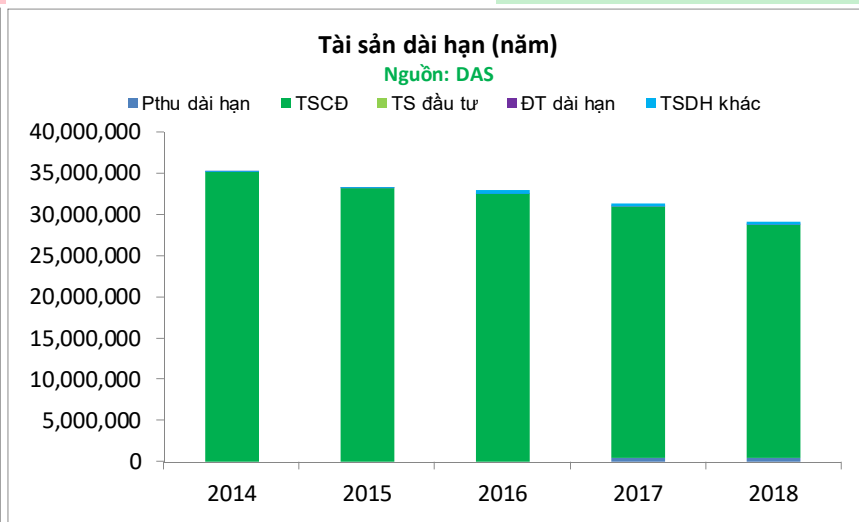
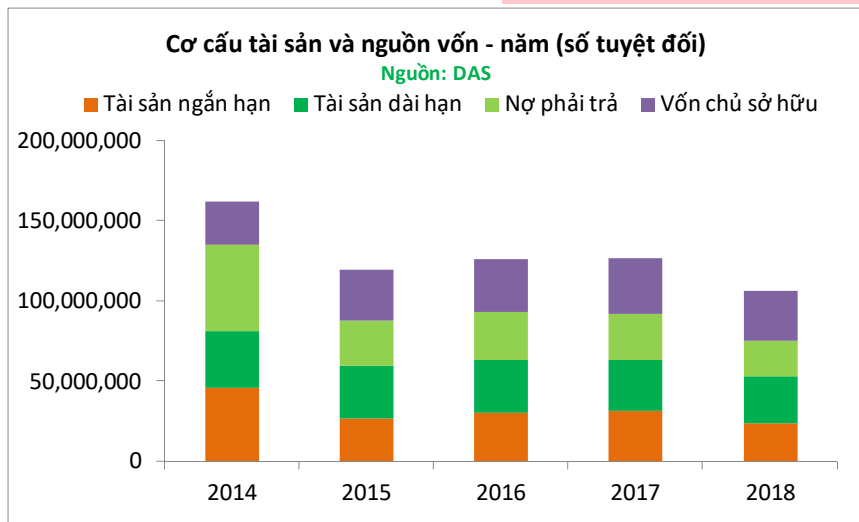


TS năm 2018 so với 2017

Suy giảm

Tài sản cao nhất trong quý nào?

Q1 2018



TS có tỷ trọng TS cao nhất trong TSNH

Hàng tồn kho

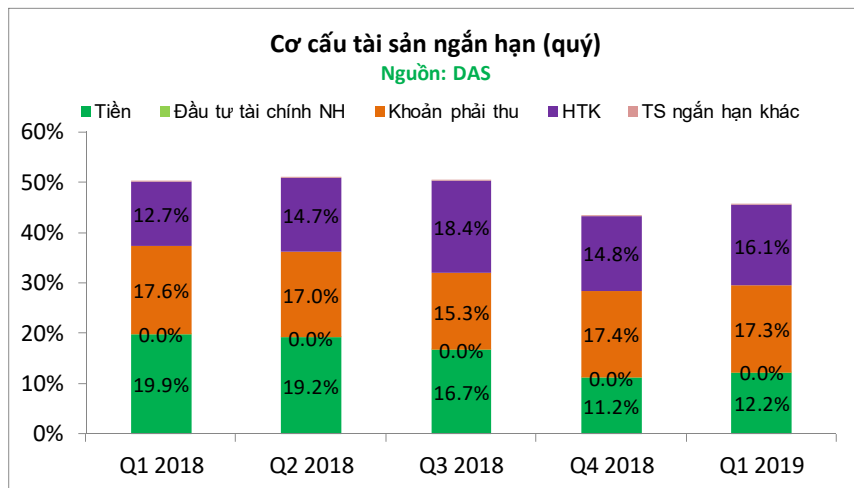
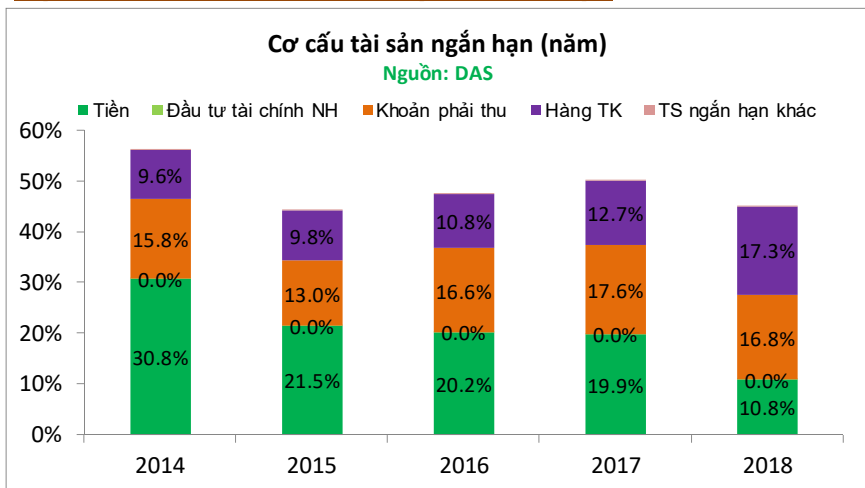
TS có tỷ trọng cao nhất trong TSDH

Nguyên giá TSCĐ hữu hình

Tỷ lệ nợ giảm ba năm liên tiếp => cơ cấu tài chính giảm áp lực

Cơ cấu tài chính tương đối hợp lý

MUC CHI TIẾT TÀI SẢN NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN



Tài sản ngắn hạn 2018 so với 2017

Suy giảm

Tỷ trọng tiền giảm liên tiếp trong ba năm => xem kỹ

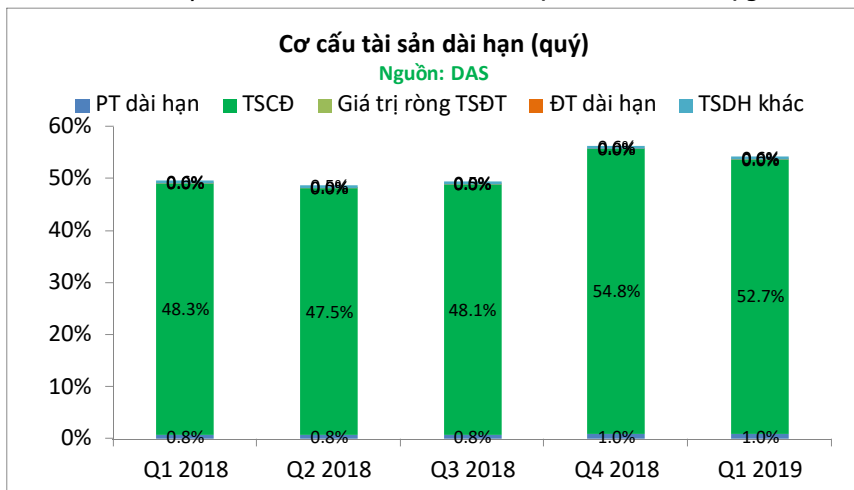
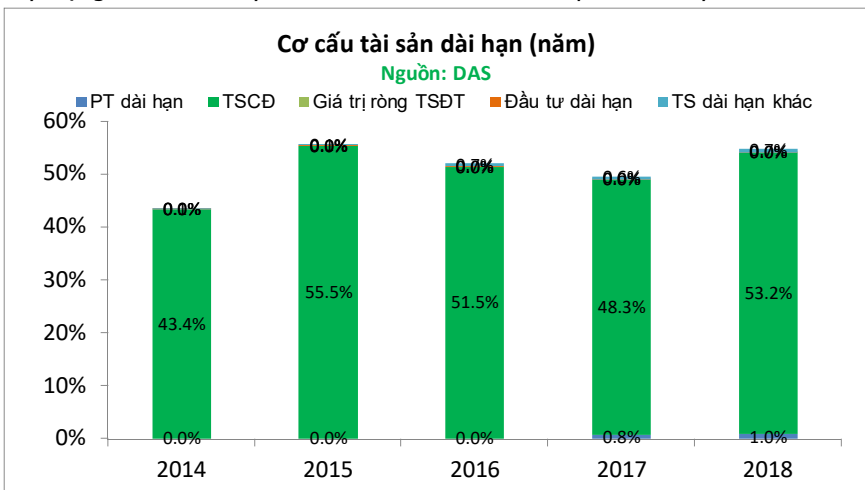
Tỷ trọng HTK năm nay cao hơn năm trước và nên phân tích kỹ

Tài sản ngắn hạn quý nào cao nhất?

Q1 2018

Khoản phải thu và hàng tồn kho chiếm tỷ trọng cao trong TS ngắn hạn

Phải thu năm nay nhỏ hơn năm trước => xem lại doanh thu có bị giảm không



Tài sản dài hạn 2018 so với 2017

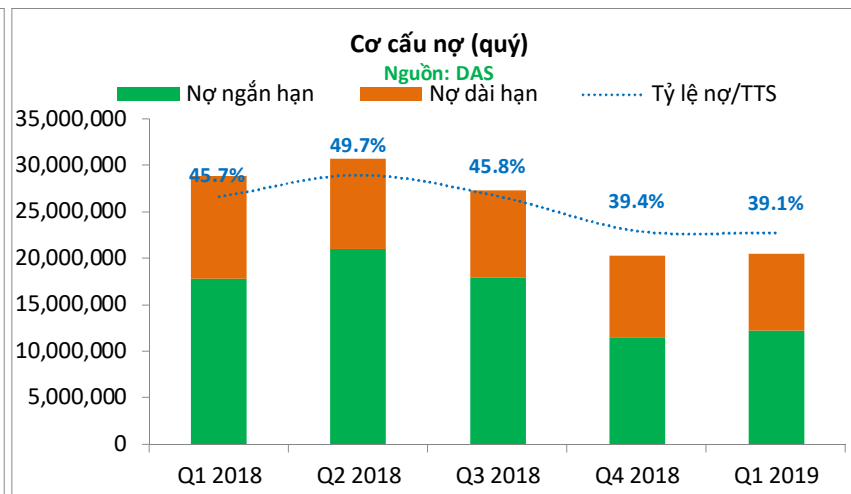
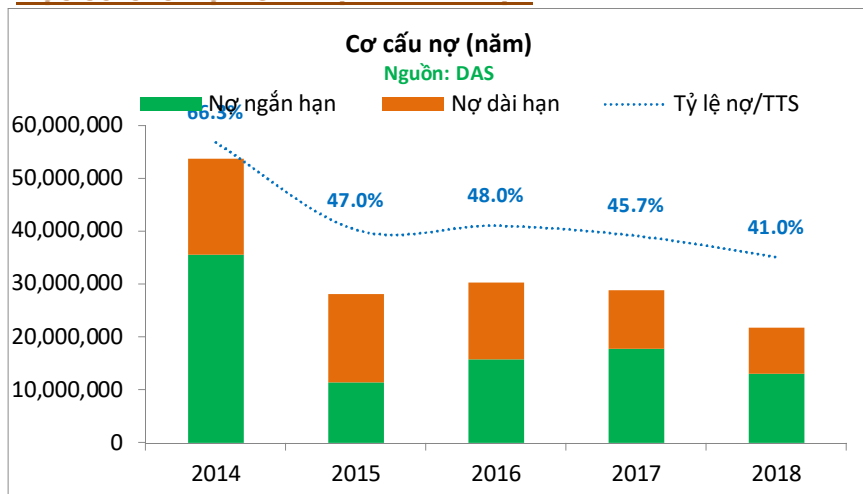
Suy giảm

Tài sản dài hạn quý nào cao nhất?

Q2 2018

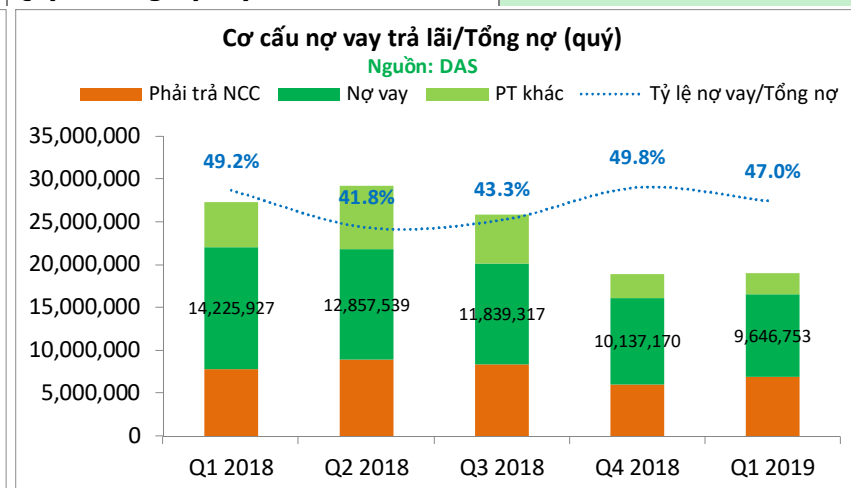
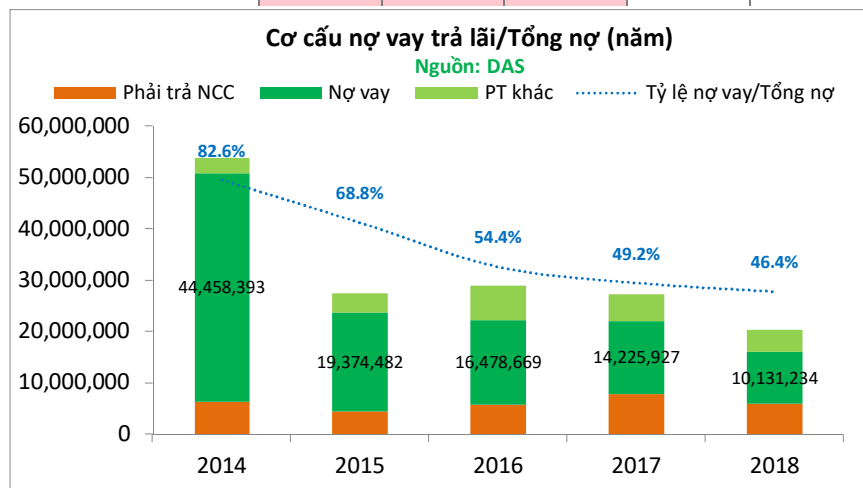
Công ty có đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

MUC CƠ CẤU NỢ NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN



Nợ vay/Tổng nợ phải trả	2014	2015	2016	2017	2018
	82.6%	68.8%	54.4%	49.2%	46.4%

Quý nào có tổng nợ phải trả cao nhất?	Q2 2018
Quý có tổng nợ vay cao nhất?	Q1 2018



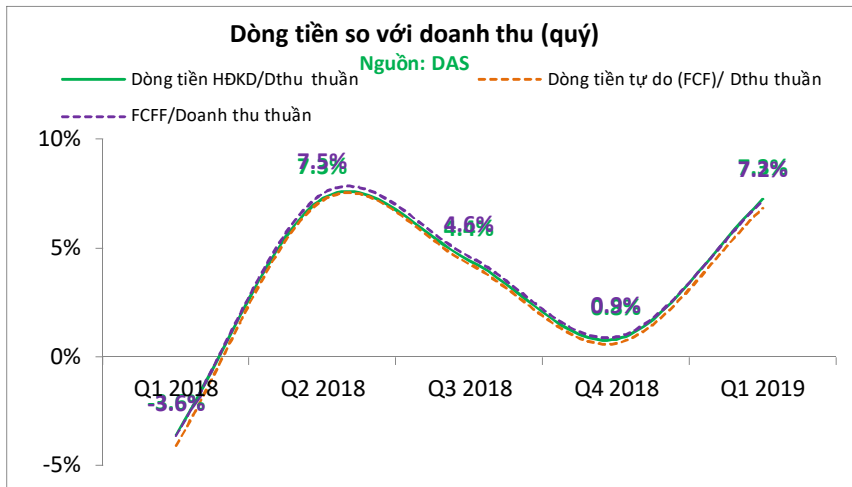
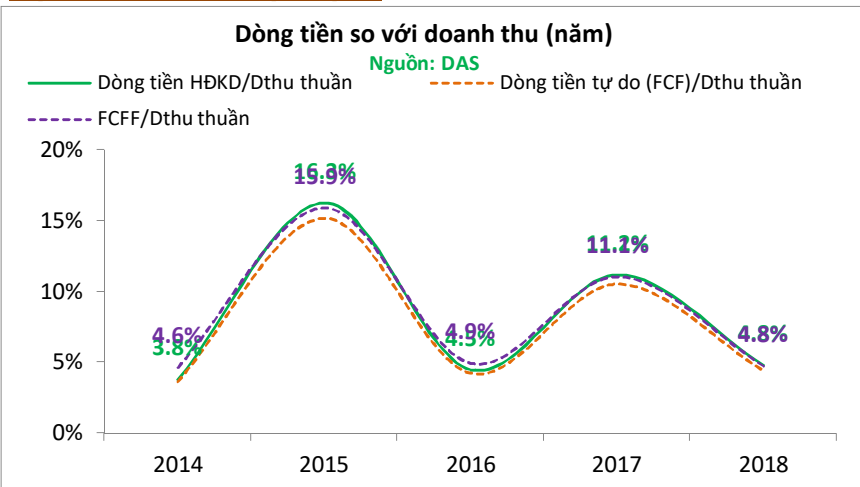
Tổng nợ phải trả 2018 so với 2017	Giảm
Tỷ lệ nợ trả lãi/Tổng nợ phải trả 2018	46.4% Không đánh giá

Tổng nợ vay trả lãi 2018 so với 2017	Giảm
Tỷ lệ nợ năm 2018	41.0% So với ngành

Tỷ lệ nợ vay thấp

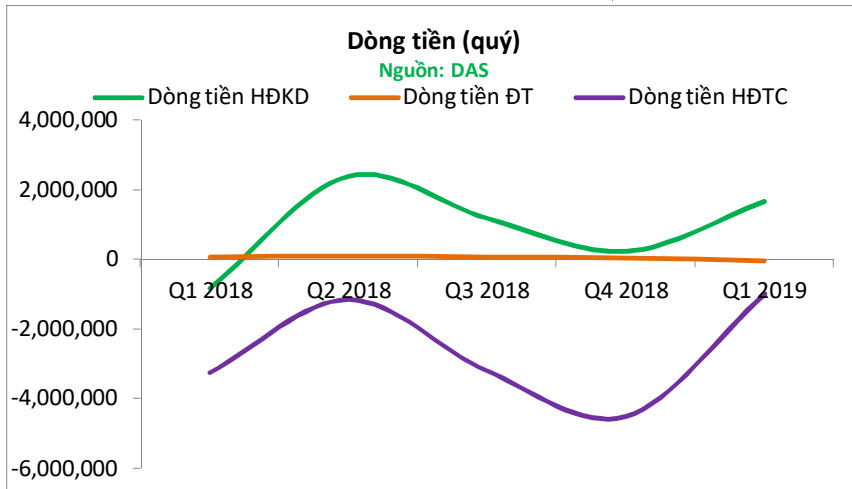
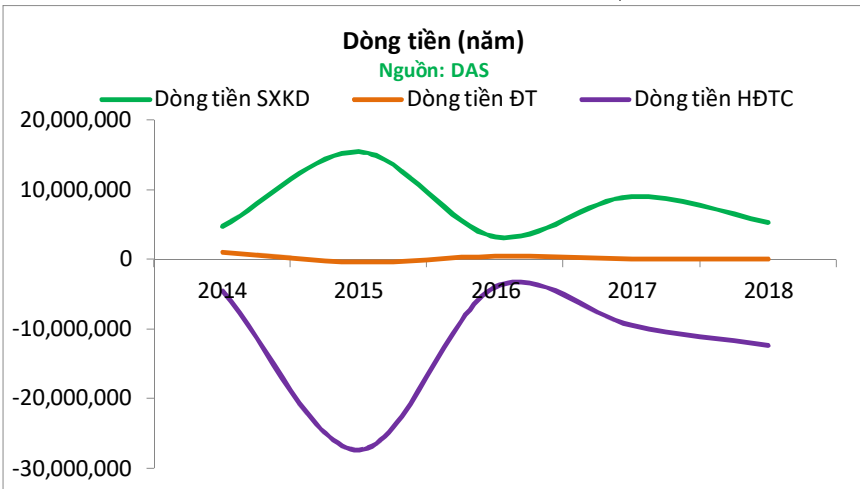
Tỷ lệ nợ phải trả lãi thấp => công ty không bị áp lực chi phí tài chính quá cao

MUC DÒNG TIỀN HOẠT ĐỘNG



Dòng tiền HĐKD/Doanh thu 2018 so với 2017	Suy giảm
Dòng tiền tự do/Doanh thu 2018 so với 2017	Suy giảm

Dòng tiền HĐKD/Doanh thu cao nhất quý nào?	Q2 2018
Dòng tiền tự do/Doanh thu cao nhất quý nào?	Q2 2018



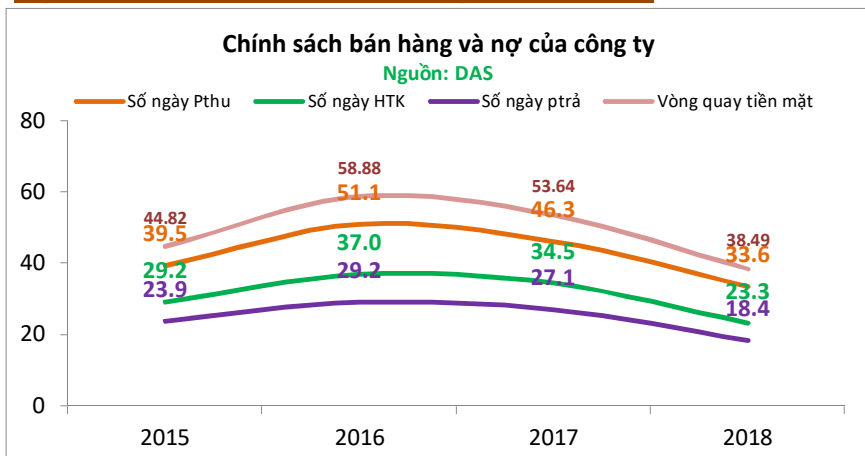
Dùng hoàn tiền từ HĐTC tài trợ cho dòng tiền DT

Dòng tiền kinh doanh/doanh thu âm hoặc là giảm so với năm trước => không tốt

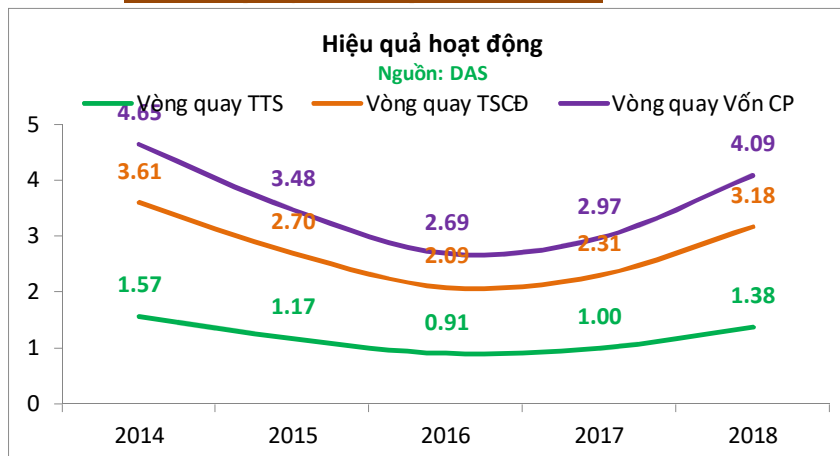
Dòng tiền tự do biến động

Vòng quay tiền mặt giảm => Chính sách bán hàng công ty đang tốt hơn và tiền thu nhanh hơn

MỤC CHÍNH SÁCH BÁN HÀNG VÀ NỢ CỦA CÔNG TY



TỶ SỐ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TS VÀ VỐN



Chính sách HTK	Số ngày hàng tồn kho giảm so với năm trước, cần so sánh với ngành để đánh giá
Chính sách Bán hàng chung	Công ty đã quản lý tốt phải thu + HTK và đồng thời tăng thời gian trả chậm với nhà cung cấp => tiền thu nhanh hơn
Hiệu suất sử dụng TS 2018	Tài sản năm 2018 được tăng hiệu quả sử dụng và vòng quay tài sản tăng
Hiệu suất sử dụng TSCĐ	Tài sản cố định được tăng công suất sử dụng, và hoạt động hiệu quả hơn trọng năm nay

KHUYẾN NGHỊ	Mua và nắm giữ	GIÁ MỤC TIÊU			GIÁ HIỆN TẠI			CỔ TỨC TIỀN MẶT
		VND	16,000	CẢI THIỆN	VND	13,600	RỦI RO	
ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH		TỐT	KHÁ TỐT	CẢI THIỆN	ỔN ĐỊNH	SUY GIẢM	RỦI RO	0.0%
M	Mục 1	Mục hiệu quả hoạt động			x			Book Value
M	Mục 2	Mục cơ cấu LN và tăng trưởng doanh thu				x		VND 10,077
M	Mục 3	Mục cơ cấu tài sản và nguồn vốn			x			EPS 4 quý gần nhất
Q	Mục 4	Mục tài sản ngắn hạn và dài hạn			x			VND 1,002
B	Mục 5	Mục cơ cấu nợ ngắn hạn và dài hạn			x			P/E
C	Mục 6	Mục dòng tiền hoạt động				x		13.6
B	Mục 7	Mục chính sách bán hàng và công nợ			x			P/B
C	Mục 8	Mục tỷ số hiệu quả sử dụng tài sản và vốn			x			1.3
Kỳ trước	Net Cash	VND (1,409)	Kỳ này	Net Cash	VND (1,038)	Đánh giá		cải thiện
	Net Working	VND 700		Net Working	VND 1,113			tốt
Định giá theo tiêu chuẩn Net Cash hoặc Net Working		Không đánh giá theo phương pháp này						
Định giá theo phương pháp P/E		Không đánh giá theo phương pháp này						
x	Định giá điều kiện cần với phương pháp CANSLIM (C và A)		Chưa đáp ứng được điều kiện cần theo phương pháp CANSLIM					
Định giá theo phương pháp suất cổ tức hàng năm		Không đánh giá						

THÔNG TIN CHI TIẾT

- Lợi nhuận quý 4/2018 giảm mạnh do sự biến động của giá đầu vào và đầu ra. Đặc thù BSR cần thời gian để từ hàng tồn kho ra sản phẩm, do đó nếu giá cả đầu vào và đầu ra biến động giảm mạnh thì sẽ ảnh hưởng đến giá vốn, và như BCTC 2018 thì chi phí nguyên liệu cho SX cả năm là 106 ngàn tỷ đồng. Ngoài vấn đề trên, thì LN của BSR còn phụ thuộc vào mức chênh lệch giữa giá đầu thô và sản phẩm lọc dầu, và theo giải trình phía công ty thì giai đoạn quý 4/2018 mức chênh lệch này thấp dẫn đến biên LN của BSR giảm.

=> Do đó, nếu diễn biến giá dầu cứ tăng đều thì sẽ là điều kiện thuận lợi để BSR tăng giá SP đầu ra và tối ưu hóa được chi phí hàng tồn kho.

- Nhà máy Nhiên liệu sinh học Dung Quất đã đi vào hoạt động ổn định.

- Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn chạy thương mại, sẽ không còn cơ chế bán giá thấp ảnh hưởng đến giá bán của BSR. Tuy nhiên, giá dầu tăng cũng là nguyên nhân thúc đẩy cung các sản phẩm hóa dầu, ảnh hưởng cạnh tranh đến đầu ra của BSR.

- BSR vừa được phê duyệt phương án FEED cho việc mở rộng nhà máy Dung Quất với tổng mức đầu tư khoảng 1.6 tỷ đồng. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành trong khoảng 2022, đảm bảo tăng trưởng doanh thu cho BSR khi mà công suất nhà máy hiện tại đã full, cộng với tận dụng các sản phẩm dầu và khí khi dự án Cá Voi Xanh đi vào hoạt động.

- Các sản phẩm chiếm tỉ trọng doanh thu lớn như Diesel, Xăng Mogas 95, Mogas 92 (trên 70%), còn lại là các sản phẩm xăng E5, nhiên liệu phản lực Jet A1, hạt nhựa và các sản phẩm từ hóa dầu.

=> Nhìn chung, xu hướng giá dầu tăng ổn định là thuận lợi cho BSR, còn các xu hướng biến động mạnh (tăng nhanh hoặc giảm nhanh) sẽ gây khó khăn cho BSR vì mức chênh lệch giữa sản phẩm đầu vào và đầu ra bị thu hẹp + khả năng tăng giá vốn HTK khi xu hướng giảm nhanh.

=> Giá chênh lệch sản phẩm đầu vào và đầu ra (xem biểu đồ tại đây) đang có xu hướng nới rộng trong năm 2019 là điều kiện thuận lợi để BSR tăng biên LN.



CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ LỌC CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Tiêu chuẩn cổ phiếu tăng trưởng theo CANSLIM

- C** Tiêu chuẩn lãi cơ bản trên cổ phiếu (quý)
- A** Tiêu chuẩn tăng trưởng lợi nhuận hàng năm
- N** Những thông tin mới về công ty như sản phẩm mới, ban lãnh đạo mới
- S** Quan hệ cung cầu của cổ phiếu
- L** Tiêu chuẩn về cổ phiếu dẫn đầu
- I** Sự quan tâm của tổ chức đến cổ phiếu
- M** Xu hướng chung của thị trường

Tiêu chuẩn điều kiện cần cổ phiếu Net Cash và Net Working

- Giá trị Net Cash tối thiểu 50% giá trị thị trường cổ phiếu
- Giá trị Net Working tối thiểu 50% giá trị thị trường cổ phiếu

Tiêu chuẩn điều kiện cần phương pháp P/E

- Giá trị P/E tại kỳ gần nhất từ khoảng 1-6 lần là hấp dẫn, cần xem thêm lợi nhuận đến từ đâu.
- Giá trị P/E từ trên 7 đến 12 thì phù hợp thị trường, cần đào sâu phân tích hơn
- Giá trị P/E cao hơn 12 thì không đánh giá theo phương pháp này

Tiêu chuẩn điều kiện cần theo phương pháp cổ tức

- Suất cổ tức phải tối thiểu bằng lãi suất tiết kiệm năm của ngân hàng

Lưu ý Báo cáo này chỉ giúp NĐT cập nhật nhanh tình hình công ty đang quan tâm, nhà đầu tư cần mở rộng nghiên cứu thêm với cổ phiếu mình quan tâm hoặc có thể liên hệ nhân viên để được tư vấn cụ thể.

- Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM
Điện thoại: (8428) 3833 6333
Fax: (028) 3833 3891

- Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3821 8666
Fax: (028) 3821.4891

- Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 5175
Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176